

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN LANG
ĐƠN VỊ: Khoa Xã hội và Nhân văn

ĐỀ THI VÀ ĐÁP ÁN
THI KẾT THÚC HỌC PHẦN
Học kỳ 1, năm học 2023-2024
(LẦN 1)

I. Thông tin chung

Tên học phần:	Nghe tiếng Trung 5		
Mã học phần:	71MAL540062	Số tin chỉ:	2
Mã nhóm lớp học phần:	231_71MAL540062_01,02		
Hình thức thi: Trắc nghiệm kết hợp Tự luận	Thời gian làm bài:	40	phút
<i>Thí sinh được tham khảo tài liệu:</i>	<input type="checkbox"/> Có	<input checked="" type="checkbox"/> Không	

1. Format đề thi

- Font: Times New Roman
- Size: 13
- Tên các phương án lựa chọn: **in hoa, in đậm**
- Không sử dụng nhảy chữ/số tự động (numbering)
- Mặc định phương án đúng luôn luôn là Phương án A ghi ANSWER: A
- Tổng số câu hỏi thi:
- Quy ước đặt tên file đề thi:
 - + Mã học phần_Tên học phần_Mã nhóm học phần_TNTL_De 1
 - + Mã học phần_Tên học phần_Mã nhóm học phần_TNTL_De 1_Mã đề (*Nếu sử dụng nhiều mã đề cho 1 lần thi*).

2. Giao nhận đề thi

Sau khi kiểm duyệt đề thi, đáp án/rubric. **Trưởng Khoa/Bộ môn** gửi đề thi, đáp án/rubric về Trung tâm Khảo thí qua email: khaothivanlang@gmail.com bao gồm file word và file pdf (*nén lại và đặt mật khẩu file nén*) và nhắn tin + họ tên người gửi qua số điện thoại **0918.01.03.09** (Phan Nhật Linh).

- Khuyến khích Giảng viên biên soạn và nộp đề thi, đáp án bằng **File Hot Potatoes**. Trung tâm Khảo thí gửi kèm File cài đặt và File hướng dẫn sử dụng để hỗ trợ Quý Thầy Cô.

II. Các yêu cầu của đề thi nhằm đáp ứng CLO

(Phần này phải phối hợp với thông tin từ đề cương chi tiết của học phần)

Ký hiệu CLO	Nội dung CLO	Hình thức đánh giá	Trọng số CLO trong thành phần đánh giá (%)	Câu hỏi thi số	Điểm số tối đa	Lấy dữ liệu đo lường mức đạt PLO/PI
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
CLO1	Vận dụng các thông tin được nghe để hiểu được phần lớn các hội thoại hay độc thoại của người bản ngữ ở các chủ đề về ẩm thực, mua sắm, khám chữa bệnh, hôn nhân gia đình, giao thông...ở trình độ tiền trung cấp.	Trắc nghiệm, Tự luận	40%	Phần 1,2	4	
CLO2	Xác định các ý chính trong các bài giảng, bài phát biểu, bài tường thuật và các dạng trình bày khác sử dụng ngôn ngữ và ý tưởng tương đối phức tạp áp dụng để giải quyết các bài tập liên quan.	Trắc nghiệm	20%	Phần 3,4	2	
CLO3	Xác định các nội dung khi nghe các thông báo, hướng dẫn, chỉ dẫn trên các phương tiện truyền thông đại chúng.	Trắc nghiệm	10%	Phần 5	1	
CLO4	Hình thành kỹ năng nghe độc thoại, đối thoại, bài tường thuật, thông báo, hướng dẫn ở mức HSK 4.	Tự luận	20%	Phần 6	2	
CLO5	Hình thành tinh thần tự học, hoàn toàn chủ động trong việc luyện nghe để nâng cao trình độ nghe tương ứng với học phần Nghe tiếng Trung 5.	Trắc nghiệm, Tự luận	10%	Phần 5	1	

Chú thích các cột:

(1) Chỉ liệt kê các CLO được đánh giá bởi đề thi kết thúc học phần (tương ứng như đã mô tả trong đề cương chi tiết học phần). Lưu ý không đưa vào bảng này các CLO không dùng bài thi kết thúc học phần để đánh giá (có một số CLO được bố trí đánh giá bằng bài kiểm tra giữa kỳ, đánh giá qua dự án, đồ án trong quá trình học hay các hình thức đánh giá quá trình khác chứ không bố trí đánh giá bằng bài thi kết thúc học phần). Trường hợp một số CLO vừa được bố trí đánh giá quá trình hay giữa kỳ vừa được bố trí đánh giá kết thúc học phần thì vẫn đưa vào cột (1)

(2) Nêu nội dung của CLO tương ứng.

(3) Hình thức kiểm tra đánh giá có thể là: trắc nghiệm, tự luận, dự án, đồ án, vấn đáp, thực hành trên máy tính, thực hành phòng thí nghiệm, báo cáo, thuyết trình, ..., phù hợp với nội dung của CLO và mô tả trong đề cương chi tiết học phần.

(4) Trọng số mức độ quan trọng của từng CLO trong đề thi kết thúc học phần do giảng viên ra đề thi quy định (mang tính tương đối) trên cơ sở mức độ quan trọng của từng CLO. Đây là cơ sở để phân phối tỷ lệ % số điểm tối đa cho các câu hỏi thi dùng để đánh giá các CLO tương ứng, bảo đảm CLO quan trọng hơn thì được đánh giá với điểm số tối đa lớn hơn. Cột (4) dùng để hỗ trợ cho cột (6).

(5) Liệt kê các câu hỏi thi số (câu hỏi số ... hoặc từ câu hỏi số... đến câu hỏi số...) dùng để kiểm tra người học đạt các CLO tương ứng.

(6) Ghi điểm số tối đa cho mỗi câu hỏi hoặc phần thi.

(7) Trong trường hợp đây là học phần cốt lõi - sử dụng kết quả đánh giá CLO của hàng tương ứng trong bảng để đo lường đánh giá mức độ người học đạt được PLO/PI - cần liệt kê ký hiệu PLO/PI có liên quan vào hàng tương ứng. Trong đề cương chi tiết học phần cũng cần mô tả rõ CLO tương ứng của học phần này sẽ được sử dụng làm dữ liệu để đo lường đánh giá các PLO/PI. Trường hợp học phần không có CLO nào phục vụ việc đo lường đánh giá mức đạt PLO/PI thì để trống cột này.

III. Nội dung câu hỏi thi**PHẦN TRẮC NGHIỆM (30câu/0.2)****PHẦN 2: 听录音选择正确答案 (2điểm/0.2)**

1.

- A. 当老师是他们家的传统
- B. 他是老师
- C. 他们家的人都在一个学校工作
- D. 他们家有十个人当老师

ANSWER: A

2.

- A. 受到了别人的表扬
- B. 受到了别人的批评
- C. 正在表扬别人
- D. 正在批评别人

ANSWER: A

3.

- A. 他说得太快，不容易听懂
- B. 他不简单
- C. 他说的话不简单
- D. 他说的话很容易听懂

ANSWER: A

4.

- A. 4 号
- B. 6 号
- C. 8 号
- D. 9 号

ANSWER: A

5.

- A. 公共汽车太挤和现在堵车
- B. 公共汽车太挤
- C. 现在堵车
- D. 出租车太贵

ANSWER: A

6.

- A. 骑车去最少用一个小时
- B. 骑车去最多用一个小时
- C. 骑车去用不了一个小时
- D. 骑车去一个小时也到不了

ANSWER: A

7.

- A. 他不会喜欢这个工作
- B. 他没有工作
- C. 不知道他喜不喜欢这个工作
- D. 他喜欢这个工作

ANSWER: A

8.

- A. 广东队可能会赢
- B. 上海队可能会赢
- C. 广东队赢了今天的比赛
- D. 上海队赢了今天的比赛

ANSWER: A

9

- A. 他们俩每个人都有自己的优点
- B. 说话人想知道他们的优点和缺点
- C. 他们俩有同样的优点
- D. 他们俩有同样的缺点

ANSWER: A

10.

- A. 观众都很喜欢他
- B. 他看见观众很高兴
- C. 观众出去欢迎他
- D. 他欢迎观众

ANSWER: A

PHẦN 3: 听后选择正确答案 (1 điểm/0.2)

1.

- A. 玛丽和朋友约好在电影院门口见面
- B. 玛丽一个人去看电影
- C. 玛丽和朋友一起坐出租车去看电影
- D. 玛丽的朋友没来

ANSWER: A

2.

- A. 晚上 5 点到 7 点之间
- B. 上午 10 点到 12 点之间
- C. 下午两点到 4 点之间
- D. 早晨 7 点到 8 点之间

ANSWER: A

3.

- A. 司机也说不准
- B. 20 分钟
- C. 一个小时左右
- D. 半个小时

ANSWER: A

4.

- A. 她怕耽误朋友看电影
- B. 她很喜欢那个电影，怕看不到开头
- C. 她担心要花很多车费
- D. 她怕朋友会生气

ANSWER: A

5.

- A. 走路 20 分钟左右
- B. 坐出租车 20 分钟左右
- C. 200 米左右
- D. 骑车 20 分钟左右

ANSWER: A

PHẦN 4: 请选出正确答案 (1điểm/0.2)

1.

- A. 家里
- B. 药店
- C. 医院
- D. 办公室

ANSWER: A

2.

- A. 老张和刘老师感情好
- B. 刘老师不太喜欢卖菜
- C. 对话中的男女是邻居

D. 老张想送刘老师礼物

ANSWER: A

3.

A. 2010 年

B. 2005 年

C. 2008 年

D. 2009 年

ANSWER: A

4.

A. 男的做菜做咸了

B. 男的不知道女的吃什么

C. 男的没有做饭

D. 男的不请女的吃饭

ANSWER: A

5.

A. 男的给飞龙介绍老师

B. 玛丽和飞龙没通过考试

C. 这位老师英语教得很好

D. 玛丽和飞龙吵架了

ANSWER: A

PHẦN 5: 听录音判断正误 (2 điểm/0.2)

短文一 (1 điểm/0.2)

1. 在美国看棒球比赛跟过节一样热闹。

A.对

B.错

ANSWER: A

2. 坐在女的旁边的美国人有个儿子是棒球运动员。

A.对

B.错

ANSWER: B

3. 坐在女的旁边的美国人年龄比较大。

A.对

B.错

ANSWER: B

4. 女的觉得足球比棒球“和平”。

A.对

B.错

ANSWER: B

5. 男的喜欢看足球比赛。

A.对

B.错

ANSWER: A

短文二 (1 điểm/0.2)

1.朋友见面问“离了吗？”，是因为知道对方要离婚。

A.对

B.错

ANSWER: B

2.现在离婚的人比以前多。

A.对

B.错

ANSWER: A

3.2005年的离婚对数超过了170万对。

A.对

B.错

ANSWER: A

4.90年代初的离婚对数为80万对。

A.对

B.错

ANSWER: B

5.再婚人数越来越少。

A.对

B.错

ANSWER: B

PHẦN TỰ LUẬN (20 câu/0.2)

PHẦN 1: 听句子填空 (2điểm/0.2)

1. 他_____了一个危险的点球。

2. 这种说法_____是错误的。

3. 婚礼酒席的费用是新人自己_____的。

4. _____有馒头、米饭和面条。

5. _____食品虽然很方便，可是味道差一点儿。

6. 练太极拳 身体不能紧张，要_____。

7. 随着生活水平的提高，很多人_____了自己的汽车。

8. 顾客_____这批产品有质量问题。
9. 他性格内向，不喜欢说话，有点儿不_____。
10. 因为修建了很多工厂，这里的_____环境受到了严重的破坏。

PHẦN 6: 听录音填空 (2 điểm/0.2)

塑料袋给人们的生活__(1)__, 受到人们的__(2)__, 可是, 它的大量使用也带来了__(3)__的环境污染问题。__(4)__, 一些国家规定, 超市、商场不能为顾客__(5)__塑料袋, 并且鼓励大家购买可以__(6)__的购物袋。我们每个人都__(7)__保护环境, 因此, 请大家__(8)__使用塑料袋, 或者购物时__(9)__购物袋, 甚至拒绝使用塑料袋。虽然这 是一件很小的事, 但这样做可以减少塑料袋的使用数量, 对环境保护__(10)__。

ĐÁP ÁN PHẦN TỰ LUẬN VÀ THANG ĐIỂM

Phần câu hỏi	Nội dung đáp án	Thang điểm	Ghi chú
I. Trắc nghiệm		6.0	
Phần 2	Đáp án như trên đề	0.2	
Phần 3	Đáp án như trên đề	0.2	
Phần 4	Đáp án như trên đề	0.2	
Phần 5	Đáp án như trên đề	0.2	
II. Tự luận		4.0	
Phần 1: 听句子 填空	1. 扑出 2. 毫无疑问 3. 支付 4. 主食 5. 速冻 6. 放松 7. 拥有 8. 反映 9. 合群 10. 生态	0.2/ câu	
PHẦN 6: 听录音 填空	1. 带来方便	0.2/ câu	

	<p>2. 普遍欢迎</p> <p>3. 严重</p> <p>4. 于是</p> <p>5. 提供免费</p> <p>6. 多次使用</p> <p>7. 有责任</p> <p>8. 节约</p> <p>9. 自备</p> <p>10. 有很大的作用</p>		
	Điểm tổng	10.0	

Người duyệt đề



TS. Nguyễn Tiến Lập

TP. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 11 năm 2023

Giảng viên ra đề



Trần Thị Ngọc Thúy